

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày 30/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ ông Nguyễn Trịnh Diễm;

+ bà Lê Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Liễn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Tự Quang T, tên gọi khác: Gô; sinh ngày 12/11/1992 tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố Tây Trì, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lê Tự G, sinh năm 1963 và bà Thái Thị S, sinh năm 1970, đều trú tại khu phố Tây Trì, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; vợ con: chưa có.

Tiền án: có 01 tiền án, ngày 10/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*” theo bản án số 67/2018/HS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Về nhân thân: ngày 27/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 08/6/2021, bị Công an thành phố Đông Hà xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2021 trong một vụ án khác, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Lê Xuyên, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Quốc Tâm, sinh năm 1987; trú tại: khu phố 9, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Người làm chứng: ông Lê Tuấn A, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Lê Xuyên, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2021, Lê Tự Quang T đi bộ từ nhà ra chợ Đông Hà, rồi thuê xe thồ đi từ chợ Đông Hà vào hướng xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị theo đường cầu Đại Lộc. Khi đi đến đoạn cầu Lê Xuyên 1, thuộc địa phận thôn Lê Xuyên, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, T phát hiện cách cầu khoảng 50m trong sân nhà của một hộ dân ở sát phần đường bên trái cùng hướng đi của T, có dựng 01 xe máy. Khi nhìn thấy xe máy này, T nói với người xe thồ dừng lại để T xuống xe tại đây, rồi trả tiền cho người xe thồ quay về. Sau đó, T đi bộ quay lại ngôi nhà lúc trước T nhìn thấy xe máy (đây là nhà anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thúy N ở thôn Lê Xuyên, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong). Khi Thái đi vào trong sân, đến sát vị trí dựng chiếc xe máy thì thấy chiếc xe mang biển kiểm soát 74C1-059.38, màu sơn vàng - đen - bạc, trên xe không có chìa khóa, nên T đã sử dụng văm phá khóa mà T đã chuẩn bị sẵn trước đó để phá khóa xe. Sau khi phá được khóa xe, T điều khiển xe lên lại thành phố Đông Hà và đưa đến khu vực vườn thực vật gần chợ Hòa Bình, thành phố Đông Hà, giấu tại đó rồi về nhà. Sáng hôm sau, T mua 01 bình sơn xịt màu đen, mang đến địa điểm giấu xe, sơn đen hết chiếc xe rồi mang đi bán cho ông Lê Quốc T, sinh năm 1987, trú tại khu phố 9, Phường 5, thành phố Đông Hà với giá 200.000 đồng.

Sau khi mua xe được vài ngày, ông T có hỏi giấy tờ xe nhưng T bảo giấy tờ bị mất, ông T đưa xe về sử dụng một thời gian thì bị rơi mất biển kiểm soát 74C1-05938, sau đó ông T nhặt được 01 biển kiểm soát 74F1-062.40 và gắn vào xe để sử dụng. Ngày 06/8/2021, Công an Phường 5, thành phố Đông Hà mời ông T đến làm việc và thông báo cho ông T biết chiếc xe đó là do T trộm cắp mà có nên ông Tâm đã giao nộp chiếc xe cho Công an Phường 5.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 26/8/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: chiếc xe Honda Wave, màu sơn vàng - đen - bạc, biển kiểm soát 74C1-059.38 trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 2.668.500 đồng.

Cáo trạng số 34/CT-VKSTP ngày 10/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố bị cáo Lê Tự Quang T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Lê Tự Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Tự Quang T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án; về trách nhiệm dân sự: không xem xét, do bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu; về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe mô tô 74F1-062.40 đã qua sử dụng, 01 vạm phá khóa xe máy bằng kim loại; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về ý kiến người làm chứng: tại phiên tòa ông Lê Tuấn A là người làm chứng xác nhận việc gia đình ông có mất trộm chiếc xe máy biển kiểm soát 74C1-059.38 vào ngày 04/6/2021 tại thôn Lê Xuyên là đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2021, Lê Tự Quang T đi bộ từ nhà ra chợ Đông Hà, rồi thuê xe thò đi từ chợ Đông Hà vào hướng xã Triệu An, huyện Triệu Phong theo đường cầu Đại Lộc. Khi đi đến đoạn cầu Lê Xuyên 1, thuộc địa phận thôn Lê Xuyên, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, T phát hiện cách cầu khoảng 50m trong sân nhà của một hộ dân ở sát phần đường bên trái cùng hướng đi của T, có dựng 01 xe máy. Khi nhìn thấy xe máy này, T nói với người xe thò dừng lại để T xuống xe tại đây, rồi trả tiền cho người xe thò quay về. Sau đó T đi bộ quay lại ngôi nhà lúc trước T nhìn thấy xe máy (đây là nhà anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thúy N ở thôn Lê Xuyên, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong). Khi T đi vào trong sân, đến sát vị trí dựng chiếc xe máy thì thấy chiếc xe mang biển kiểm soát 74C1-059.38, màu sơn vàng - đen - bạc, trên xe không có chìa khóa, nên T đã sử dụng vạm phá khóa mà T đã chuẩn bị sẵn trước đó để phá khóa xe. Sau khi phá được khóa xe, T điều khiển xe lên lại thành phố Đông Hà và đưa đến khu vực vườn thực vật gần chợ Hòa Bình, thành phố Đông Hà, giấu chiếc xe vừa lấy trộm được tại đó rồi về nhà. Sáng hôm sau, T mua 01 bình sơn xịt màu đen, mang đến địa điểm giấu xe, sơn đen hết chiếc xe rồi mang đi bán cho anh Lê Quốc T, sinh năm 1989, trú tại khu phố 9, Phường 5, thành phố Đông Hà với giá 200.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: chiếc xe Honda Wave,

biển kiểm soát 74C1-059.38 trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.668.500 đồng. Hành vi nói trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quá trình nhân thân của bị cáo: bị cáo là người đã có tiền án nhưng không rút kinh nghiệm, không chịu lao động nuôi sống bản thân, xem thường việc sở hữu tài sản của người khác mà dẫn đến phạm tội. Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 09/3/2020 thì đến tháng 6 năm 2021, lại có hành vi phạm tội. Điều này, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, xem thường việc sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử lý một cách nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt từ ngày 09/3/2020, tính đến ngày phạm tội là ngày 04/6/2021 là chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “*Tái phạm*”. Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quá trình nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Đối với ông Lê Quốc T là người đã mua lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74C1-059.38 do Lê Tự Quang T trộm cắp mà có nhưng khi mua xe ông T không biết xe do T trộm cắp mà có nên ông T không có lỗi.

[3] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra Công an đã thu hồi xe trả lại cho bà Nga, nay bà N không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Quốc T là người mua lại xe của bị cáo nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử ông Tâm không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mua xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra Công an thu giữ 01 biển kiểm soát xe mô tô 74F1-062.40 và xác định đây là biển số giả; 01 vạm phá khóa xe máy bằng kim loại, đây là công cụ phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Tự Quang T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Tự Quang T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2 Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe mô tô 74F1-062.40 và 01 vạm phá khóa xe máy bằng kim loại (vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của những vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Lê Tự Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hải

